

Bản án số: 119/2021/HS - ST

Ngày: 17-12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Trường

Bà Nguyễn Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuân – Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2021/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Ph, sinh năm 1990 tại xã Pa H, huyện Mường Ch, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản Nậm Ch, xã Chà T, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn S1 và con bà Lò Thị T; Có vợ và 02 con (Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 377 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 12/10/2021; bị tạm giữ, tạm giam: Không; có mặt.

2. Lò Văn S, sinh năm 1993 tại xã Pa H, huyện Mường Ch, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản Mường Anh 2, xã Pa H, huyện Mường Ch, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn Ch và con bà Lò Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên áp dụng 12 tháng cai nghiện bắt buộc (đã chấp hành xong) và ngày 27/9/2017, bị Công an huyện huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; danh bản, chỉ bản số 378 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 12/10/2021; bị tạm giữ, tạm giam: Không; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Ph, Lò Văn S là: Ông Dương Công H – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội; có mặt.

* *Bị hại*: Anh Lộc Văn H1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản N, xã Tri L, huyện Quế Ph, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Anh Lò Văn D, sinh năm 2003; địa chỉ: Bản Co H, xã Ảng N, huyện Mường Ả, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 09/6/2021, Lò Văn Ph là công nhân xây dựng tại trạm y tế xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội đã rủ bạn là Lò Văn S là thợ xây tại xã Liên Trung tới cùng ngày trộm chiếc máy tời ở S trạm y tế xã Hồng Hà của anh Lộc Văn H1 để lấy tiền tiêu sài. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi S đến chỗ ở của Ph, Ph mang một chiếc kim màu đỏ tại lán và cả hai thay nhau cắt dây cáp của chiếc máy tời để lấy trộm. Sau đó, S, Ph khiêng chiếc máy tời ra phía ngoài cổng trạm y tế để cất giấu. Do không có xe để chở đi bán nên cả hai đến nhà anh Nguyễn Hữu L ở gần trạm y tế xã Hồng Hà để mượn xe máy. Sau khi biết Ph mượn xe đi có việc riêng nên anh Lưu đồng ý. Do không tìm được địa điểm bán nên cả hai mang chiếc xe máy tời trên đi cất giấu tại vườn chuối gần khu vực chùa Già Lê thuộc cụm 6, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng. Khi biết S, Ph lấy trộm máy tời, Lò Văn Dương là công nhân làm việc tại trạm y tế xã Hồng Hà đã thông báo cho anh Hùng. Anh H1 đã đi tìm và phát hiện thấy chiếc máy tời của mình được S, Ph cất giấu tại bụi chuối gần chùa Già Lê nên đã báo Công an xã Hồng Hà. Tại cơ quan điều tra, Lò Văn Ph và Lò Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự kết luận: “01 động cơ điện 01 pha công suất 2,2 KW, cáp thép 01 cuộn, khung kim loại theo bộ, xuất xứ tại Việt Nam do Công ty TNHH sản xuất và thương mại Khương Phương Oanh sản xuất tại thời điểm định giá có giá trị là 2.300.000 đồng”.

Cáo trạng số 114/CT - VKS - ĐP ngày 10/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố bị cáo Lò Văn Ph, Lò Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lò Văn Ph trình bày: Khoảng 21 giờ ngày 09/6/2021, bị cáo rủ Lò Văn S lấy trộm chiếc máy tời của anh Lộc Văn H1 đem đi bán lấy tiền tiêu cá nhân. Ngoài ra, bị cáo không bàn bạc hay rủ ai tham gia trộm cắp tài sản. Do chưa tìm được người mua nên bị cáo và S đem chiếc máy tời giấu tại khu vực chùa Già Lê thuộc cụm 6, xã Hồng Hà thì bị phát hiện. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn S trình bày: Bị cáo nghe rõ và nhất trí nội dung bản cáo trạng cũng như lời trình bày của Lò Văn S. Ngoài bị cáo, Ph thì các bị cáo không bàn bạc

cùng ai thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn S, Lò Văn Ph trình bày: Các bị cáo phạm tội là do thiếu hiểu biết, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Tài sản trộm cắp không lớn và đã được thu hồi giao lại cho bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố Lò Văn Ph và Lò Văn S về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Văn Ph từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Văn S từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công 01 chiếc kim băng kim loại dài 20cm, hai cán bọc nhựa màu đỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra tại xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đan Phượng. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến thời điểm tòa án xét xử thì các bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác đều không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn Ph, Lò Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp vật chứng vụ án, bản kết luận định giá, lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 09/6/2021, Lò Văn Ph, Lò Văn S đã có hành vi lén lút dùng kim cắt dây cáp chiếc máy tời của anh Lộc Văn H1 trị giá 2.300.000 đồng để mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tại thời điểm phạm tội Ph, S có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi trên của Ph, S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ

luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo tự phát tham gia rủ nhau trộm cắp tài sản, không có sự bàn bạc, phân công nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Ph rủ S trộm cắp; Ph mang kìm để cả hai cắt dây cáp chiếc máy tời. Do vậy, Ph có vai trò tích cực hơn S. Tuy nhiên, S có nhân thân xấu: Ngày 30/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Điện Biên áp dụng 12 tháng cai nghiện bắt buộc (đã chấp hành xong) và ngày 27/9/2017, bị Công an huyện Mù Cang Chải, tỉnh Điện Biên xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và ý thức chấp hành pháp luật cần phải có biện pháp xử lý nghiêm đối các bị cáo tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm phòng ngừa tội phạm nói chung và răn đe, giáo dục các bị cáo nói riêng.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị hại nhận lại tài sản và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo. Đây là tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ph là dân tộc thiểu số, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo Ph có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự.

Bị cáo S là dân tộc thiểu số, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng có nhân thân xấu nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Đối với anh Nguyễn Hữu Lưu cho Lò Văn Ph mượn xe mô tô để chở chiếc máy tời, anh L không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[5]. Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, các bị cáo Lò Văn Ph, Lò Văn S lao động tự do nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6]. Về dân sự: Anh Lộc Văn H đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 chiếc kìm bằng kim loại dài 20cm, hai cán bọc nhựa màu đỏ của Lò Văn Ph được Ph, S sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công nhà nước là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Lò Văn Ph, Lò Văn S là dân tộc thiểu số, ở vùng kinh tế khó khăn nên thuộc trường hợp miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lò Văn Ph 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo Lò Văn Ph cho Ủy ban nhân dân xã Chà T, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo Ph thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự; bị cáo Ph cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lò Văn S 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công nhà nước 01 chiếc kim bằng kim loại dài 20cm, hai cán bọc nhựa màu đỏ (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng ngày 30/11/2021)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lò Văn Ph, Lò Văn S được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- CA, VKSND, THA huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu